

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: 20XL-SXKD-2024:
Bảo trì, bảo dưỡng khu Văn phòng tại 254 Bảo Lộc.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI

Căn cứ quyết định số 378/QĐ-EVNGENCO1 ngày 27/9/2019 Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Phát điện 1 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Thủy điện Đồng Nai;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc Hội khóa XV;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-HĐTV ngày 15/12/2022 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Phát điện 1 về việc ban hành Quy định phân cấp trong Tổng công ty Phát điện 1;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ- EVNGENCO1 ngày 23/3/2023 của Tổng Công ty Phát điện 1 quy định phân cấp, ủy quyền của Tổng giám đốc Tổng công ty Phát điện 1 cho Người đứng đầu các Đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-EVN ngày 01/10/2021 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam “V/v: Ban hành Quy chế về công tác đấu thầu sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam”;

Căn cứ Quyết định số 476/QĐ-TĐĐN ngày 01/11/2022 của Công ty Thủy điện Đồng Nai “V/v: Ban hành Quy trình đấu thầu trong Công ty Thủy điện Đồng Nai (ban hành lần 2);

Căn cứ Quyết định số 198/QĐ-EVNGENCO1 ngày 17/4/2024 của Tổng Công ty Phát điện 1 Về việc giao kế hoạch SXKD-ĐTPT năm 2024 cho Công ty Thủy điện Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-EVNGENCO1 ngày 07/03/2024 của của Tổng Công ty Phát điện 1 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 1-TCT) sản xuất kinh doanh điện năm 2024 - Công ty Thủy điện Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định 88/QĐ-TĐĐN ngày 29/02/2024 của Giám đốc Công ty Thủy điện Đồng Nai phê duyệt dự toán Bảo trì, bảo dưỡng khu Văn phòng tại 254 Bảo Lộc;

Căn cứ tờ trình số 185/XT ngày 20/5/2024 của Tổ chuyên gia xét thầu về việc trình Trình duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: 20XL-SXKD-2024: Bảo trì, bảo dưỡng khu Văn phòng tại 254 Bảo Lộc;

Theo đề nghị của Tổ thẩm định đấu thầu tại Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: 20XL-SXKD-2024: Bảo trì, bảo dưỡng khu Văn phòng tại 254 Bảo Lộc số 165/TDDT ngày 20/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: 20XL-SXKD-2024: Bảo trì, bảo dưỡng khu Văn phòng tại 254 Bảo Lộc, với các nội dung chính như sau:

1.1 - Đơn vị trúng thầu: Công ty TNHH Công nghiệp và Thương mại NAVICO.

1.2 - Giá trúng thầu: 873.755.947 đồng

(Bằng chữ: Tám trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn, chín trăm bốn mươi bảy đồng).

(Chi tiết xem phụ lục đính kèm.)

1.3 - Địa điểm thực hiện: Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 3.

1.4 - Loại hợp đồng : Hợp đồng trọn gói

1.5 - Thời gian thực hiện Hợp đồng: 112 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

1.6 - Bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá trị Hợp đồng.

1.7 - Phạm vi công việc: Theo HSMT được duyệt tại Quyết định số 169/QĐ-TĐĐN ngày 03/4/2024 của Công ty Thủy điện Đồng Nai.

Điều 2. Giao cho Phòng Kế hoạch và Vật tư, Phòng Tài chính và Kế toán, Phòng Kỹ thuật và An toàn và các phòng chức năng liên quan chịu trách nhiệm mời Công ty TNHH Công nghiệp và Thương mại NAVICO đến ký và thực hiện hợp đồng với giá trị không vượt quá giá trị trúng thầu, trên cơ sở các quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 3. Phó Giám đốc và Trưởng các phòng/Phân xưởng của Công ty căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KH.

KT GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Vĩnh

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

Đính kèm quyết định số /QĐ-TĐĐN ngày /5/2024
về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: 20XL-SXKD-2024: Bảo trì,
bảo dưỡng khu Văn phòng tại 254 Bảo Lộc

STT	Mô tả công việc	Đơn vị tính	Giá theo các hạng mục
1	Khu nhà văn phòng		650.004.439
1.1	Đục hộp gen kiểm tra hệ thống nước thoát, sửa chữa hệ thống thoát nước, xúc dọn xà bần và xây lại hộp gen (Hộp gen trực 3 và hộp gen trực 7)	NC 3,0/7 nhóm 1	9.480.090
1.2	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh - chậu rửa	bộ	570.165
1.3	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh - bệ xí	bộ	155.502
1.4	Phá dỡ nền gạch xi măng, thủ công	m2	1.997.271
1.5	Tháo dỡ trần	m2	7.107.823
1.6	Quét lớp chống thấm bằng hỗn hợp nước + xi măng + sikalatex, tỉ lệ 1lít nước:1 lít sikalatex:4kg xi măng.	m2	2.672.041
1.7	Quét lớp 3 lớp chống thấm nền nhà vệ sinh bằng sikaproof membrane, 1 lớp lót (0,3 kg/m2), 2 lớp phủ (0,6 kg/m2/ lớp)	m2	8.759.718
1.8	Lát nền, sàn kích thước gạch 400x400 mm, XMPC40,vữa XM cát vàng M75	m2	14.163.705
1.9	Lắp đặt bồn cầu nắp rửa điện tử INAX AC- 2700+CW-KA22AVN	cái	83.528.025
1.10	Lắp đặt vòi xịt vệ sinh (Inax CFV-102A)	cái	1.250.430
1.11	Lắp đặt Bộ van xả tiểu nam cảm ứng INNAX OKUV-30SM	cái	39.221.544
1.12	Thi công trần phẳng bằng tấm thạch cao - Sử dụng tấm trần thạch cao dày 9mm kích thước 600x600mm, khung xương Vĩnh Tường M29	m2	14.621.184
1.13	Cung cấp lắp dựng ốp tường bằng gỗ công nghiệp, chỉ phào đoạn giáp trần + chỉ chân tường	m2	183.680.218
1.14	Cung cấp,lắp đặt la phòng Trần nhôm MULTI B-SHAPED hợp kim 1000 – 3000 (thép không gỉ), dạng thanh hình chữ U độ	m2	245.566.504

STT	Mô tả công việc	Đơn vị tính	Giá theo các hạng mục
	dày của nhôm khoảng 0.5mm đến 1mm.		
1.15	Cung cấp lắp đặt bộ đèn Led Panel model P08 300x1500/50W Rạng Đông	bộ	20.334.528
1.16	Cung cấp lắp đặt bộ đèn Led âm trần cảm biến 9W COB Rạng Đông bluetooth AT, điện áp 220V/50-60Hz	bộ	13.662.261
1.17	Cung cấp lắp đặt bộ đèn Led gắn tường cảm biến 15W model GT1.PIR 220x100/15W Rạng Đông	bộ	3.233.430
2	Khuôn viên		41.607.462
2.1	Tháo dỡ tấm đan mương thoát nước sẵn bằng thủ công, trọng lượng cầu kiện <=50 kg	cầu kiện	13.162.439
2.2	Đào hót đất sệt bằng thủ công	m3	10.784.448
2.3	Lắp dựng cầu kiện bê tông đúc sẵn, lắp các loại cầu kiện bê tông đúc sẵn bằng thủ công, trọng lượng <= 50 kg	cái	17.660.575
3	Khu nhà ở cho CBCNV quản lý vận hành		182.144.046
3.1	Tháo dỡ bồn cầu	bộ	622.008
3.2	Tháo dỡ phễu thu	cái	124.392
3.3	Tháo dỡ trần	m2	850.923
3.4	Phá dỡ nền bê tông gạch vỡ	m3	7.468.809
3.5	Vệ sinh, mài nhẵn nền bê tông	m2	3.335.904
3.6	Bốc xếp xà bần lên phương tiện vận chuyển bằng thủ công cự ly 100 m	m3	1.215.839
3.7	Vận chuyển phế thải cự ly 2000m bằng ô tô - 5,0T (Ô tô vận tải thùng)	m3	945.830
3.8	Quét lớp chống thấm bằng hỗn hợp nước + xi măng + sikalutex, tỉ lệ 1lít nước:1 lít sikalutex:4kg xi măng.	m2	2.465.446
3.9	Quét lớp 3 lớp chống thấm nền nhà vệ sinh bằng sikaproof membrane, 1 lớp lót (0,3 kg/m2), 2 lớp phủ (0,6 kg/m2/ lớp)	m2	8.082.439
3.10	Bê tông sản xuất bằng máy trộn và đổ bằng thủ công, bê tông gạch vỡ, M75, XM PCB40	m3	10.097.656

STT	Mô tả công việc	Đơn vị tính	Giá theo các hạng mục
3.11	Bê tông nền SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, M200, đá 1x2, PCB40	m3	4.644.942
3.12	Lát nền, sàn gạch - Gạch lát 300x300mm, vữa XM M75, PCB40	m2	8.320.162
3.13	Ốp tường trụ, cột - Gạch ốp tường 300x450mm, vữa XM M75, PCB40	m2	6.576.554
3.14	Lắp đặt bồn cầu (bồn cầu tận dụng)	bộ	6.312.720
3.15	Lắp đặt phễu thu nước	cái	124.392
3.16	Cạo bỏ lớp sơn cũ trên tường	m2	9.917.047
3.17	Bả bằng ma tít vào tường	m2	20.250.404
3.18	Sơn dầm, trần cột, tường trong nhà đã bả sơn ICI Dulux, 1 nước lót 2 nước phủ	m2	82.244.461
3.19	Thi công trần phẳng bằng tấm thạch cao - Sử dụng tấm trần thạch cao dày 9mm kích thước 600x600mm, khung xương Vĩnh Tường M29	m2	8.544.118
	Tổng giá hợp đồng (đã bao gồm thuế)		873.755.947
	Giá trị hợp đồng trước thuế		809.033.284
	Thuế VAT (8%)		64.722.663